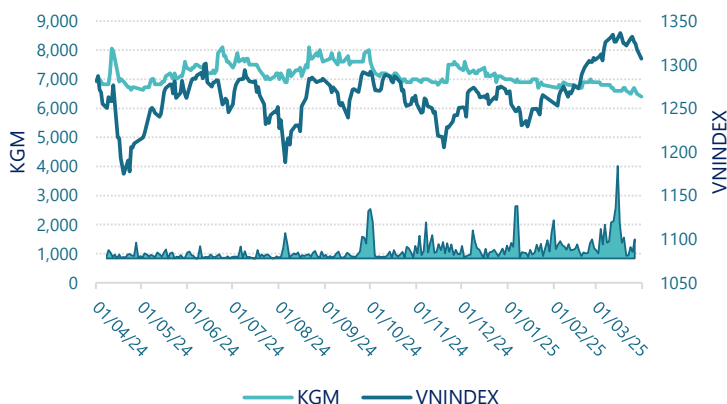


CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang (UPCOM: KGM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	6,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,400
SL cổ phiếu LH	25,430,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,660
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	163
P/E	28.5
EPS	224

DT thuần

Q1/25

1,370

tỷ VNĐ

QoQ: ▼448 | -24.6%

YoY: ▼237 | -14.7%

LN sau thuế

Q1/25

3.66

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.88 | 170%

YoY: ▲ 0.47 | 14.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

1.0%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2024

7,403

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 135 | 1.9%

LN sau thuế

2024

5.23

tỷ VNĐ

YoY: ▼7.27 | -58.1%

ROE

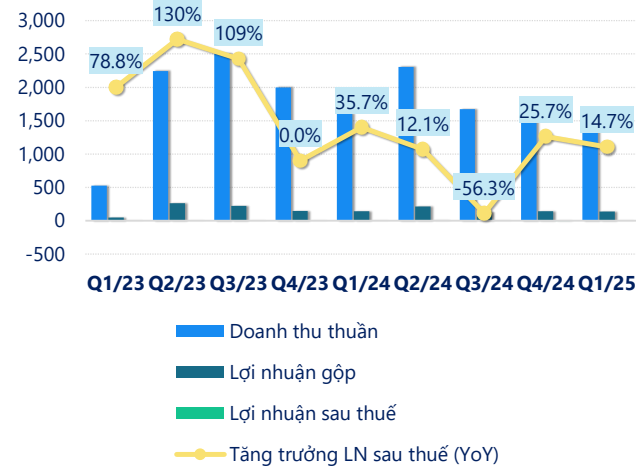
2024

2.0%

+/- YoY: ▼ 2.7%

tỷ VNĐ

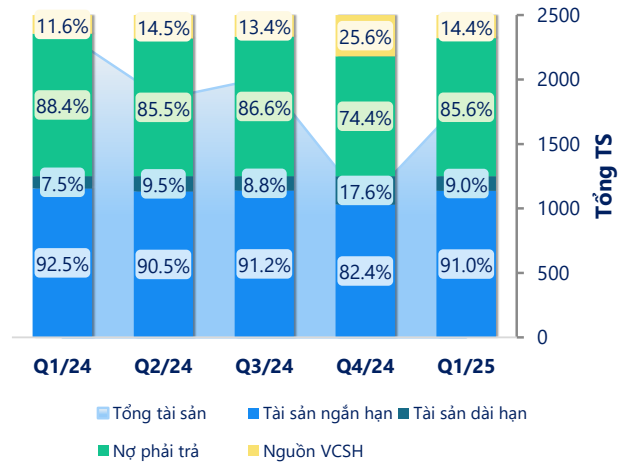
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

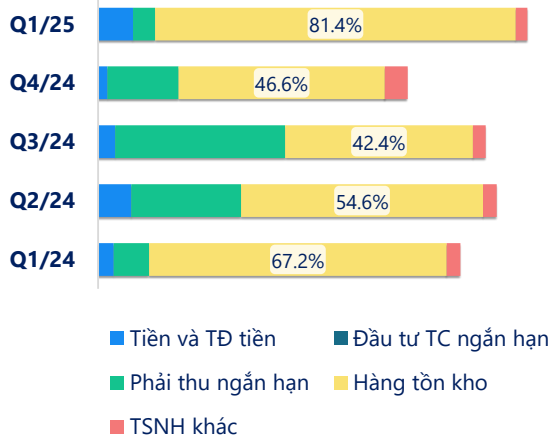
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



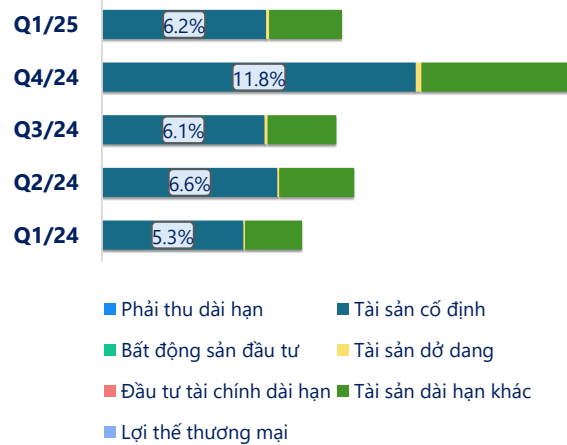
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

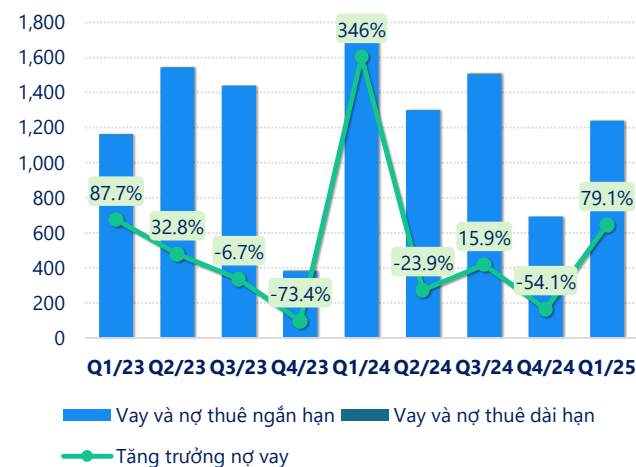
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

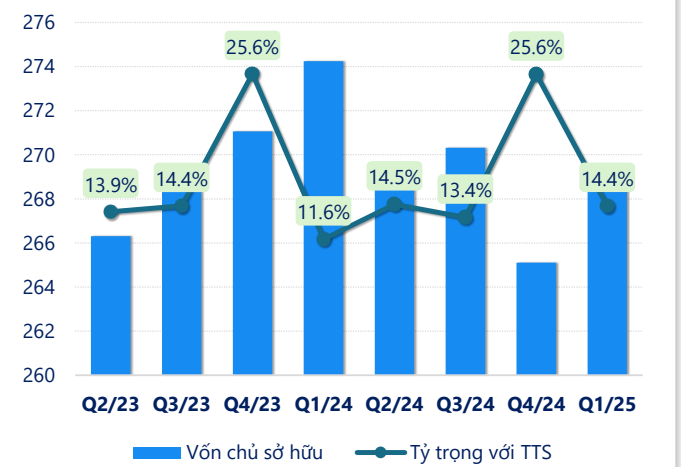
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



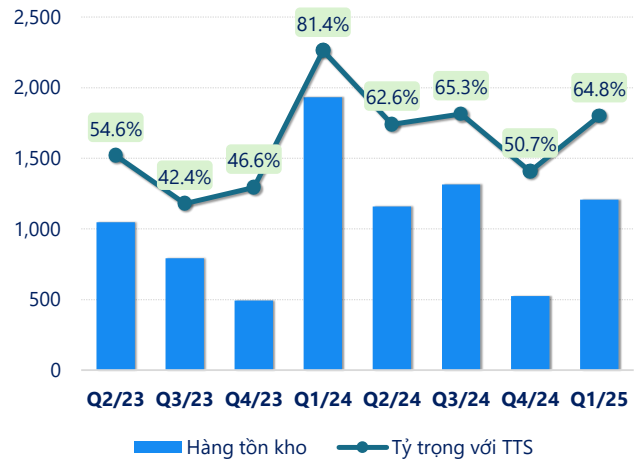
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

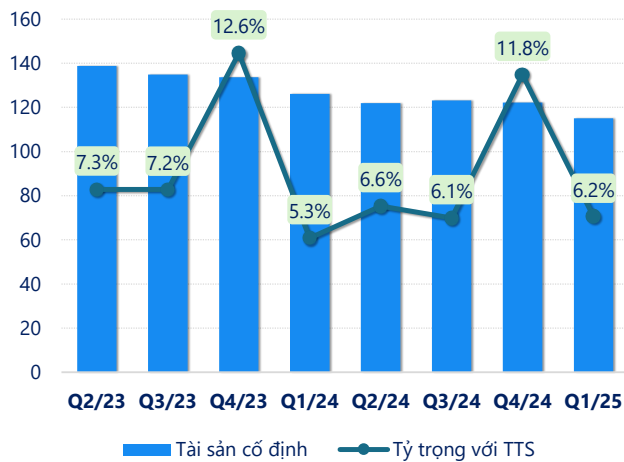

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


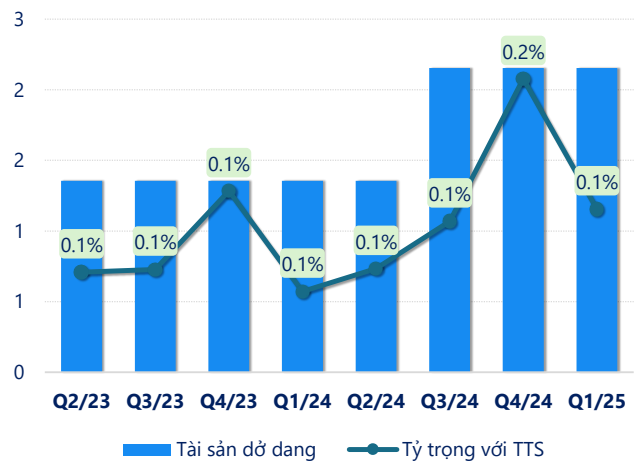
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

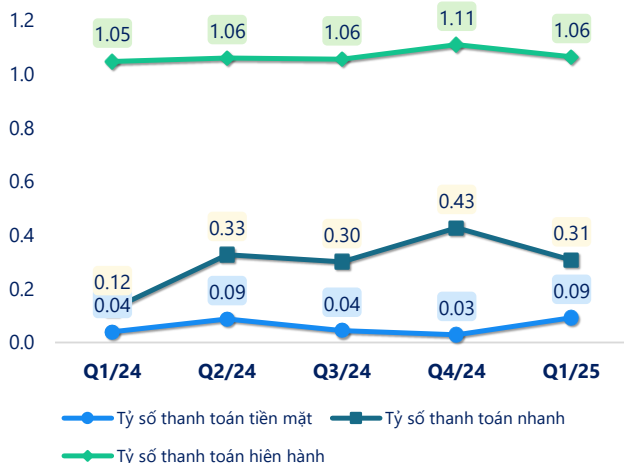
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

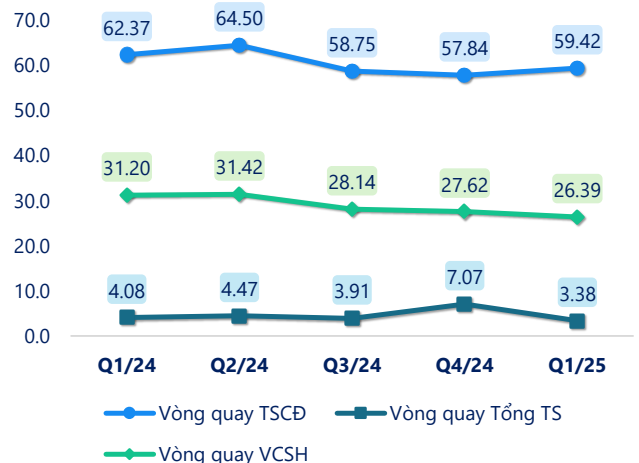
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	2,371	1,851	2,014	1,036	1,864
Tài sản ngắn hạn	2,193	1,675	1,837	854	1,696
Tiền và tương đương tiền	83.1	139	77.1	22.1	147
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	117	330	397	259	280
Hàng tồn kho	1,931	1,159	1,315	525	1,207
Tài sản ngắn hạn khác	60.9	47.7	47.9	48.1	61.4
Tài sản dài hạn	179	175	178	182	168
Phải thu dài hạn	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08
Tài sản cố định	126	122	123	122	115
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.36	1.36	2.15	2.15	2.15
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	51.0	52.0	52.2	57.9	51.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	2,097	1,582	1,744	771	1,595
Nợ ngắn hạn	2,094	1,580	1,740	769	1,594
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,706	1,298	1,503	690	1,237
Phải trả người bán ngắn hạn	186	47.5	47.1	19.2	24.0
Nợ dài hạn	3.04	1.59	3.73	1.85	1.85
Vay và nợ thuê dài hạn	3.04	1.59	3.73	1.85	1.85
Nguồn vốn chủ sở hữu	274	269	270	265	269
Vốn chủ sở hữu	274	269	270	265	269
Vốn điều lệ	254	254	254	254	254
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)